TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 16/6/2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Thu Vân.
2. Bà Bùi Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lên Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2026/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thu T - Sinh năm: 1979; địa chỉ: 6 ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: 198 tổ G - 13 ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Ông Võ Văn P - Sinh năm: 1975; địa chỉ: 6 ấp B, xã V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1997, bà Huỳnh Thị Thu T và ông Võ Văn P có tiến đến hôn nhân. Hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 20/3/1997.

Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm, ông P bạo lực, dọa, đánh bà nên ông bà hay cãi vả và đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay.

Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, bà T yêu cầu được ly hôn với ông P. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là Võ Thanh L - Sinh ngày: 01/01/1995 và Võ Thị Thanh T1 - Sinh ngày: 06/11/2007. Do con chung đã thành niên nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản: Tự thỏa thuận.

Về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Huỳnh Thị Thu T và ông Võ Văn P là tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã V, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 20/3/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc vài năm thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và bà T yêu cầu ly hôn với ông P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T kiên quyết ly hôn. Đối với ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là

phù hợp.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là Võ Thanh L - Sinh ngày: 01/01/1995 và Võ Thị Thanh T1 - Sinh ngày: 06/11/2007. Do con chung đã thành niên nên và ông bà không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Ông P vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về con chung, tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu T được ly hôn với ông Võ Văn P

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

2. Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là Võ Thanh L - Sinh ngày: 01/01/1995 và Võ Thị Thanh T1 - Sinh ngày: 06/11/2007. Do con chung đã thành niên nên và ông bà không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ: Bà T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Ông P vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về con chung, tài sản, về nợ nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007679 ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi cấp giấy CNKH;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tú